

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 02-7-2019.

Vụ: Lương Văn T

Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngải và bà Đỗ Thị Ái Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1987, tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Lướt, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn B, sinh năm 1965 và bà Trần Thị M, sinh năm 1965, đều trú tại: Bản Lướt, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2016); con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2018 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Dịch vụ Địa ốc Thành Đ; địa chỉ: Số 18 ngách 47 ngõ 255 Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy là ông Nguyễn Mộng L, sinh năm 1980; nơi cư trú: 803-T10-KĐT Vinhomes TimesCity, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội theo giấy ủy quyền số 1104/2019/GUQ ngày 11/4/2019 – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 13/12/2018, Lương Văn T, sinh năm 1987, trú tại: Bản lướ, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H- 090.01 theo hướng từ Đông Hà vào thị xã Quảng Trị khi đến Km763+ 400 Quốc lộ 1A, thuộc đại phận xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị thì bị Phòng Cảnh sát giao thông phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Trị tiến hành chặn bắt và kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại khoảng hở ở ghế trước và ghế sau bên trái xe ô tô có một chiếc túi xách màu xanh, mặt ngoài có chữ "Thủ đô vàng". Tại ngăn chính của túi xách có một vật bằng kim loại dài 17,5cm, hai bên báng tay cầm có ổ gỗ, hình khẩu súng ổ xoay, bên trong ổ xoay có một vỏ đạn kích thước dài 1,5cm, đường kính đáy 0,65cm; một hộp nhựa hình trụ tròn, màu cam, bên ngoài có chữ OMEGA 3.6.9, trong hộp có một túi nilong trong suốt, bên ngoài quấn sợi dây cao su màu trắng, trong đó có chứa hai túi nilong, túi thứ nhất gồm các chất rắn dạng tinh thể màu trắng, túi thứ hai gồm các viên nén màu hồng. Tại ngăn kéo ngoài cùng của túi xách phát hiện một túi nilong trong suốt bên trong có một số viên nén màu hồng và chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tại ngăn trong cùng của túi xách phát hiện thêm hai túi nilong trong suốt, túi thứ nhất bên trong chứa các viên nén màu hồng có dập chữ VL trên bề mặt, túi thứ hai chứa các viên nén màu nâu. Tại ngăn ngoài phía trước túi xách phát hiện một túi nilong trong suốt bên trong chứa một viên nén màu xanh có dập chữ VL và các chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Lương Văn T khai nhận số chất rắn dạng tinh thể màu trắng và các viên nén được cất giấu trong hộp nhựa bên ngoài có chữ OMEGA 3.6.9 và tại ngăn kéo ngoài cùng của túi xách là ma túy do T nhờ một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại một quán nước ven đường ở tỉnh Thanh Hóa mua giúp với giá 3.000.000 đồng. Còn số chất rắn dạng tinh thể màu trắng và các viên nén được cất giấu tại ngăn trong sau cùng của túi xách và ngăn ngoài phía trước túi xách là ma túy do T nhờ đôi nam nữ lạ mặt (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại một quán Bar ở thành phố Hà nội mua giúp khoảng 3.000.000 đồng. Số ma túy trên T mua về cất giấu với mục đích để sử dụng dần. Ngày 13/12/2018 T mang theo xe ô tô biển kiểm soát 29H-090.01 vào Đà Nẵng thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị bắt giữ.

Tại các bản kết luận giám định số 66/KLGD ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và bản kết luận giám định số 40/C09C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

1. Các viên nén màu hồng được niêm phong trong bì ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 6,1675 gam là ma túy loại Methamphethamine.

Các chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 3,7341 gam là ma túy loại Methamphethamine.

2. Các viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 37,126 gam không phải là ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

Các viên nén màu nâu được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 21,9186 gam là ma túy loại Ketamine.

3. 01 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định có khối lượng 0,3757 gam là ma túy loại Ketamine.

Các chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định có khối lượng 1,7045 gam là ma túy loại Ketamine.

4. Các viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 gửi giám định có khối lượng 1,1409 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Các chất rắn màu hồng dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 gửi giám định có khối lượng 0,7916 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 35 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà Lương Văn Thường cất giấu bị phát hiện thu giữ ngày 13/12/2018 là 11,8341 gam loại Methamphetamine và 23,9988 gam loại Ketamine.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 06/6/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Lương Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Lương Văn T từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Lương Văn T 05 điện thoại di động và 01 chứng minh thư nhân dân số 050625232 mang tên Lương Văn T do công an tỉnh Sơn La cấp ngày 11/3/2015 do đã tạm giữ trong quá trình điều tra; áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng gồm: 01 hộp giấy, bên ngoài có chữ ký những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, ký hiệu MT09-1 (Bên trong có chứa 10,8502 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,6562 gam ma túy loại Ketamin hoàn trả sau giám định theo bản Kết luận giám định số 66/KLGD ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị); 01 phong bì bằng giấy, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện

khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký và tên của Phùng Thị Hồng H và Bùi Thanh T, ký hiệu 40/C09C (Đ4), bên trong có chứa 37,126 gam không phải là ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy và 14,554 gam ma túy loại Ketamin được hoàn trả lại sau giám định (*Tổng cộng có 10,8502 gam ma túy loại Methamphetamin, 16,2102 gam ma túy loại Ketamin và 37,126 gam không phải là ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy*); 01 túi niêm phong chuyên dụng, mã số NS2A054534, bên ngoài có chữ ký và tên của Bùi Thanh T và Lê Phước Q và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 túi xách màu xanh; 01 hộp nhựa hình trụ tròn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 13/12/2018, Lương Văn T, sinh năm 1987, trú tại: Bản Lướt, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H- 090.01 theo hướng từ Đông Hà vào thị xã Quảng Trị khi đến Km763+ 400 Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị thì bị Phòng Cảnh sát giao thông phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Trị tiến hành chặn bắt và kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong xe ô tô có túi xách màu xanh có 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu cam bên ngoài có chữ OMEGA 3.6.9, trong hộp có một túi nilong trong suốt, bên ngoài quấn sợi dây cao su màu trắng, trong túi nilong chứa hai túi nilong, túi thứ nhất gồm các chất rắn dạng tinh thể màu trắng, túi thứ hai gồm các viên nén màu hồng. Tại ngăn kéo ngoài cùng của túi xách phát hiện một túi nilong trong suốt bên trong có một số viên nén màu hồng và chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tại ngăn trong cùng của túi xách phát hiện thêm hai túi nilong trong suốt, túi thứ nhất bên trong chứa các viên nén màu hồng có dập chữ VL trên bề mặt, túi thứ hai chứa các viên nén màu nâu. Tại ngăn ngoài phía trước túi xách phát hiện một túi nilong trong suốt bên trong chứa một viên nén màu xanh có dập chữ VL và các chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tại các bản kết luận giám định số 66/KLGD ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và bản kết luận giám định số 40/C09C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận các viên nén màu hồng và các chất rắn màu trắng đã thu giữ khi bắt quả tang là ma túy loại Methamphetamine với khối lượng là: 11,8341 gam; Viên nén màu xanh, các viên nén màu nâu và các chất rắn màu trắng đã thu giữ khi bắt quả tang là ma túy loại Ketamine với khối lượng là: 23,9988 gam. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận việc mình tàng trữ hai chất ma túy nói trên và bị bắt vào ngày 13/12/2018, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ -CP ngày 15/5/2018 của chính phủ thì Methamphetamine và Ketamine là hai chất ma túy

nằm trong danh mục các chất ma túy ban hành kèm theo nghị định này. Như vậy, hành vi cất dấu các chất ma túy là Methamphetamine với khối lượng là 11,8341 gam và chất ma túy là Ketamine với khối lượng là 23,9988 gam nói trên của Lương Văn T bị bắt quả tang vào ngày 13/12/2018, tại Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi đó đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định xử phạt tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cùng một lúc bị cáo Lương Văn T đã tàng trữ trái phép 02 chất ma túy đó là: Methamphetamine và Ketamine nên bị cáo phải bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Lương Văn T biết rõ tác hại của ma túy và việc tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật về hình sự nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém mà dẫn đến phạm tội. Hành vi tàng trữ các chất ma túy nói trên của bị cáo, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố tình tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng này. Nhưng khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có quá trình nhân thân tốt. Ngoài ra cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; bản thân bị cáo đã ly hôn vợ nên một mình nuôi 02 con còn nhỏ, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới khung hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội.

[3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Dịch vụ Địa ốc Thành Đ, Hội đồng xét xử thấy: Cơ quan điều tra đã thu giữ một xe ô tô biển kiểm soát 29H- 090.01 do bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định xe ô tô nói trên là của Công ty TNHH Dịch vụ Địa ốc Thành Đ giao cho anh Nguyễn Mộng L là cán bộ Công ty quản lý và sử dụng. Trong quá trình quản lý, sử dụng ông L cho bị cáo mượn xe ô tô để sử dụng. Khi sử dụng xe ô tô này, bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ ma túy trên xe ô tô của Công ty thì ông L và Công ty Thành Đ hoàn toàn không biết, nên cơ quan Công an huyện Triệu

Phong đã làm thủ tục trả lại xe ô tô biển kiểm soát 29H- 090.01 cho Công ty TNHH Dịch vụ Địa ốc Thành Đ. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Dịch vụ Địa ốc Thành Đ không có yêu cầu gì nên Hội đồng không xem xét.

[4] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu giữ các vật chứng chuyển giao theo hồ sơ vụ án cụ thể như sau:

Đối với 05 điện thoại di động và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Văn T do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 11/3/2015 thì Hội đồng xét xử thấy: Đây là tài sản hợp pháp và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Lương Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các loại vật chứng như: 01 hộp giấy, bên ngoài có chữ ký những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, ký hiệu MT09-1 (Bên trong có chứa 10,8502 gam ma túy loại Methamphetamin và 1,6562 gam ma túy loại Ketamin hoàn trả sau giám định theo bản Kết luận giám định số 66/KLGD ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị); 01 phong bì bằng giấy, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký và tên của Phùng Thị Hồng H và Bùi Thanh T, ký hiệu 40/C09C (Đ4), bên trong có chứa 37,126 gam không phải là ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy và 14,554 gam ma túy loại Ketamin được hoàn trả lại sau giám định (*Tổng cộng có 10,8502 gam ma túy loại Methamphetamin, 16,2102 gam ma túy loại Ketamin và 37,126 gam không phải là ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy*); 01 túi niêm phong chuyên dụng, mã số NS2A054534, bên ngoài có chữ ký và tên của Bùi Thanh T và Lê Phước Q và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 túi xách màu xanh; 01 hộp nhựa hình trụ tròn, màu cam. Đây là các vật chứng, bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.0000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (13/12/2018).

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Lương Văn Thường: 05 điện thoại di động và 01 chứng minh thư nhân dân số 050625232 mang tên Lương Văn T do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 11/3/2015.
- Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm: 01 hộp giấy, bên ngoài có chữ ký những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, ký hiệu MT09-1 (Bên trong có chứa 10,8502 gam ma túy loại Methamphetamin và 1,6562 gam ma túy loại Ketamin hoàn trả sau giám định theo bản Kết luận giám định số 66/KLGD ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị); 01 phong bì bằng giấy, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký và tên của Phùng Thị Hồng H và Bùi Thanh T, ký hiệu 40/C09C (Đ4), bên trong có chứa 37,126 gam không phải là ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy và 14,554 gam ma túy loại Ketamin được hoàn trả lại sau giám định (*Tổng cộng có 10,8502 gam ma túy loại Methamphetamin; 16,2102 gam ma túy loại Ketamin và 37,126 gam không phải là ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy*); 01 túi niêm phong chuyên dụng, mã số NS2A054534, bên ngoài có chữ ký và tên của Bùi Thanh T và Lê Phước Q và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 túi xách màu xanh; 01 hộp nhựa hình trụ tròn, màu cam. Đây là các vật chứng, bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

(Các loại vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2019 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải